TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 230/2020/QĐST-HNGĐ	*Tuy Hòa, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 360/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn phúc V - Sinh năm 1975; Địa chỉ tại: Số 03/17 đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở hiện nay: Số 86A đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Việt D – Sinh năm 1980; Địa chỉ tại: Số 371 đường N, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn phúc V - Sinh năm 1975 và chị Huỳnh Thị Việt D – Sinh năm 1980.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh V, chị D có 03 con chung tên là Nguyễn Huỳnh Khánh D – sinh ngày 21/3/2001; Nguyễn Huỳnh Khánh V – sinh ngày 17/4/2006; Nguyễn Huỳnh Phúc V– sinh ngày 19/3/2009. Hiện nay, do anh V, chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị D thống nhất giao cho anh V được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 3 con chung và anh V tự nguyện không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn anh V tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự

sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001619 ngày 03/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, nên được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên.
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà
- UBND phường 4, TP. Hòa. (số 28/2000);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Ngô Chịu